

Số: 8850 /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày 04 tháng 8 năm 2026

V/v thông báo 270 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh tại Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Đợt 1).

Kính gửi: Công ty Cổ phần Phát triển bất động sản DRAGON.

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần phát triển bất động sản DRAGON tại Văn bản số 52/2026/DRG-PTDA ngày 03/8/2026 về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thuộc dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (đợt 1).

Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần phát triển bất động sản DRAGON (Chủ đầu tư) cung cấp và kết quả đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển bất động sản DRAGON.
- Địa chỉ trụ sở chính của chủ đầu tư: Thửa 3, 4 Lô 3C Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

II. PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN.

- Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án.

- Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên;

- Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án.

- Quyết định số 5906/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River và khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên.

- Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Hoa Động, thành phố Thủy Nguyên);

- Quyết định số 4606/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) do Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Dragon làm Chủ đầu tư;

- Thông báo số 10345/SXD-KTQLĐTXD ngày 28/11/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần số 01 - Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên.

- Quyết định số 04/2025/QĐ-DRAGON ngày 29/11/2025 của Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản DRAGON về việc Phê duyệt dự án Dự án thành phần số 01 - Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên).

- Quyết định số 07/2025/QĐ-DRAGON ngày 19/12/2025 của Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản DRAGON về việc Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Dự án thành phần số 01 - Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên).

- Quyết định số 04A/2025/QĐ-DRAGON ngày 29/11/2025 của Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản DRAGON về việc Phê duyệt dự án Dự án thành phần số 02 - Đầu tư xây dựng các công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên).

- Quyết định số 08/2026/QĐ-DRAGON ngày 03/3/2026 của Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản DRAGON về việc Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Dự án thành phần số 02 - Đầu tư xây dựng các công trình trong phân kỳ 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên).

- Giấy phép xây dựng số 108/GPXD ngày 27/3/2026 của UBND phường Thủy Nguyên cấp phép xây dựng các công trình nhà và kết cấu dạng nhà tại Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên), kèm theo hồ sơ thiết kế xin cấp phép xây dựng.

- Thông báo số 925/TĐ-PCCC ngày 16/12/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố Hải Phòng về việc thẩm định thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên.

- Thông báo số 60/2025/CV-DRA-PTDA ngày 16/12/2025 của Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản DRAGON về việc Thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Thông báo số 19/2026/CV-DRA-PTDA ngày 14/4/2026 về việc khởi công xây dựng các công trình nhà và kết cấu dạng nhà thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên.

- Các Biên bản nghiệm thu số 01/NTHT-TCXD ngày 12/3/2026 giữa Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn thiết kế: Nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng: hoàn thành các hạng mục cung cấp vật tư đất đồi, thi công san lấp mặt bằng và nền đường giao thông – phân kỳ I; Cung cấp vật tư, thi công lắp đặt Hệ thống cơ điện hạ tầng – Phân kỳ I; Cung cấp vật tư, thi công hạ tầng kỹ thuật dự án – Phân kỳ I.

3. Thông tin về đất đai của dự án.

- Biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 17/01/2024 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng chủ trì cùng các đơn vị liên quan triển khai Quyết định, bàn giao đất cho Công ty cổ phần Phát triển bất động sản DRAGON;

- Trích lục bản đồ địa chính ngày 13/01/2026 do Văn phòng đăng ký đất đai lập;

- Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên);

- Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất do điều chỉnh quy hoạch chi tiết cho Công ty cổ phần Phát triển bất động sản DRAGON thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay dự án thuộc phường Thủy Nguyên).

- Thông báo số 10858/TB-HPH ngày 30/7/2026 Thuế Thành phố Hải Phòng về việc xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung do điều chỉnh quy hoạch dự án; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 03/8/2026;

4. Giấy tờ khác.

- Các thông báo xóa chấp tài sản ngày 28/5/2026 của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm.

- Ngày 12/6/2026 Văn phòng đăng ký đất đai Hải Phòng đã cấp Chứng nhận xóa đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Văn bản số 53/2026/DRA-PTDA Ngày 03/8/2026 của Công ty Cổ phần phát triển bất động sản DRAGON về việc bổ sung giải quyết thủ tục Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN.

270 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh tại Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Đợt 1) do của Công ty Cổ phần phát triển bất động sản DRAGON làm chủ đầu tư.

(Có Phụ lục mô tả chi tiết thông tin về 270 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán: số lượng, loại nhà ở, ký hiệu, vị trí, diện tích, ... gửi kèm theo văn bản này)

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

Thông tin về các điều kiện của nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023:

1. Nhà ở, công trình xây dựng đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên.

3. Có các loại giấy tờ sau:

- Giấy phép xây dựng số 108/GPXD ngày 27/3/2026 của UBND phường Thủy Nguyên cấp phép xây dựng các công trình nhà và kết cấu dạng nhà tại Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên), kèm theo hồ sơ thiết kế xin cấp phép xây dựng.

- Thông báo số 19/2026/CV-DRA-PTDA ngày 14/4/2026 về việc khởi công xây dựng các công trình nhà và kết cấu dạng nhà thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên;

- Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: Các biên bản nghiệm thu hạ tầng kỹ thuật.

4. Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư dự án phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Văn bản số 52/2026/DRG-PTDA ngày 03/8/2026 của Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản DRAGON.

5. Nhà ở, công trình xây dựng phải nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật: Theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định 96/2024/NĐ-CP: “*Nhà ở, công trình xây dựng nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực thi hành thì tiếp tục kinh doanh theo đúng nội dung, mục tiêu dự án đã được chấp thuận; dự án không bắt buộc phải đáp ứng điều kiện đối với nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản.*”

6. Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc cam kết đáp ứng điều kiện này tại văn bản số 52/2026/DRG-PTDA ngày 03/8/2026.

7. Đã được công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023: Dự án đã được cung cấp tài khoản truy cập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ nêu trên, Sở Xây dựng thông báo 270 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh tại Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên (Đợt 1) do của Công ty Cổ phần phát triển bất động sản DRAGON làm chủ đầu tư phù hợp với quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về các cam kết của chủ đầu tư tại Văn bản số 52/2026/DRG-PTDA ngày 03/8/2026, văn bản cam kết không cầm cố thế chấp ngày 03/8/2026.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Trường hợp sau khi Sở Xây Dựng có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhưng chủ đầu tư không bán, cho thuê mua mà thực hiện thế chấp nhà ở này thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây Dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

4. Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện việc huy động vốn theo quy định tại Điều 114 Luật Nhà ở 2023 và Chương VIII Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định hình thức huy động vốn để phát triển nhà ở.

3. Thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023 và các quy định pháp luật liên quan.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tính chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp và các nội dung tại Văn bản 52/2026/DRG-PTDA ngày 03/8/2026. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 96/2024/NĐ-CP của Chính phủ; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trường hợp có thể chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, thì trước khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải giải chấp theo quy định. Việc xác định nhà ở đã được giải chấp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Sở Xây dựng thông báo tới Công ty Cổ phần phát triển bất động sản DRAGON được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (b/c);
- NHNN Chi nhánh Khu vực 6;
- Giám đốc Sở (b/c);
- UBND phường Thủy Nguyên;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Long

**PHỤ LỤC. NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN
TẠI DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI TẠI XÃ HOA ĐỘNG, HUYỆN THỦY NGUYÊN (NAY
LÀ PHƯỜNG THỦY NGUYÊN), THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Văn bản số 8850 /SXD-QLN ngày 04 / 8 /2026 của Sở Xây dựng)

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
*	LKTM-01			
1	LKTM-01:1	Liên kề kết hợp thương mại	177,60	
2	LKTM-01:2	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
3	LKTM-01:3	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
4	LKTM-01:5	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
5	LKTM-01:6	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
6	LKTM-01:7	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
7	LKTM-01:8	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
8	LKTM-01:9	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
9	LKTM-01:10	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
10	LKTM-01:11	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
11	LKTM-01:12	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
12	LKTM-01:14	Liên kề kết hợp thương mại	122,50	
*	LKTM-02			
13	LKTM-02:1	Liên kề kết hợp thương mại	122,50	
14	LKTM-02:2	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
15	LKTM-02:3	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
16	LKTM-02:5	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
17	LKTM-02:6	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
18	LKTM-02:7	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
19	LKTM-02:8	Liên kề kết hợp thương mại	99,00	
20	LKTM-02:9	Liên kề kết hợp thương mại	122,50	
*	LKTM-03			
21	LKTM-03:1	Liên kề kết hợp thương mại	140,20	
22	LKTM-03:2	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
23	LKTM-03:3	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
24	LKTM-03:5	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
25	LKTM-03:6	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
26	LKTM-03:7	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
27	LKTM-03:8	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
28	LKTM-03:9	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
29	LKTM-03:10	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
*	LKTM-3A			
30	LKTM-3A:1	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
31	LKTM-3A:2	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
32	LKTM-3A:3	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
33	LKTM-3A:5	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
34	LKTM-3A:6	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
35	LKTM-3A:7	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	
36	LKTM-3A:8	Liên kề kết hợp thương mại	90,00	

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
37	LKTM-3A:9	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
38	LKTM-3A:10	Liên kết kết hợp thương mại	134,96	
*	LKTM-05			
39	LKTM-05:1	Liên kết kết hợp thương mại	149,50	
40	LKTM-05:2	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
41	LKTM-05:3	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
42	LKTM-05:5	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
43	LKTM-05:6	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
44	LKTM-05:7	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
45	LKTM-05:8	Liên kết kết hợp thương mại	90,00	
46	LKTM-05:9	Liên kết kết hợp thương mại	149,50	
*	LKTM-06			
47	LKTM-06:1	Liên kết kết hợp thương mại	118,84	
48	LKTM-06:2	Liên kết kết hợp thương mại	92,46	
49	LKTM-06:3	Liên kết kết hợp thương mại	94,25	
50	LKTM-06:5	Liên kết kết hợp thương mại	95,75	
51	LKTM-06:6	Liên kết kết hợp thương mại	96,97	
52	LKTM-06:7	Liên kết kết hợp thương mại	97,90	
53	LKTM-06:8	Liên kết kết hợp thương mại	98,55	
54	LKTM-06:9	Liên kết kết hợp thương mại	107,91	
*	LKTM-07			
55	LKTM-07:1	Liên kết kết hợp thương mại	208,50	
56	LKTM-07:2	Liên kết kết hợp thương mại	105,16	
57	LKTM-07:3	Liên kết kết hợp thương mại	103,47	
58	LKTM-07:5	Liên kết kết hợp thương mại	102,06	
59	LKTM-07:6	Liên kết kết hợp thương mại	100,91	
60	LKTM-07:7	Liên kết kết hợp thương mại	100,04	
61	LKTM-07:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,43	
62	LKTM-07:9	Liên kết kết hợp thương mại	108,09	
*	LKTM-08			
63	LKTM-08:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
64	LKTM-08:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
65	LKTM-08:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
66	LKTM-08:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
67	LKTM-08:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
68	LKTM-08:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
69	LKTM-08:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
70	LKTM-08:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
71	LKTM-08:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
72	LKTM-08:11	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-09			
73	LKTM-09:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
74	LKTM-09:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
75	LKTM-09:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
76	LKTM-09:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
77	LKTM-09:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
78	LKTM-09:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
79	LKTM-09:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
80	LKTM-09:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
81	LKTM-09:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
82	LKTM-09:11	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-10			
83	LKTM-10:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
84	LKTM-10:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
85	LKTM-10:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
86	LKTM-10:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
87	LKTM-10:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
88	LKTM-10:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
89	LKTM-10:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
90	LKTM-10:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
91	LKTM-10:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
92	LKTM-10:11	Liên kết kết hợp thương mại	136,00	
*	LKTM-11			
93	LKTM-11:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
94	LKTM-11:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
95	LKTM-11:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
96	LKTM-11:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
97	LKTM-11:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
98	LKTM-11:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
99	LKTM-11:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
100	LKTM-11:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
101	LKTM-11:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
102	LKTM-11:11	Liên kết kết hợp thương mại	128,00	
*	LKTM-12			
103	LKTM-12:1	Liên kết kết hợp thương mại	128,00	
104	LKTM-12:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
105	LKTM-12:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
106	LKTM-12:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
107	LKTM-12:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
108	LKTM-12:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
109	LKTM-12:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
110	LKTM-12:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
111	LKTM-12:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
112	LKTM-12:11	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-12A			
113	LKTM-12A:1	Liên kết kết hợp thương mại	136,00	
114	LKTM-12A:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
115	LKTM-12A:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
116	LKTM-12A:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
117	LKTM-12A:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
118	LKTM-12A:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
119	LKTM-12A:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
120	LKTM-12A:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
121	LKTM-12A:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
122	LKTM-12A:11	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-14			
123	LKTM-14:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
124	LKTM-14:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
125	LKTM-14:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
126	LKTM-14:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
127	LKTM-14:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
128	LKTM-14:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
129	LKTM-14:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
130	LKTM-14:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
131	LKTM-14:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
132	LKTM-14:11	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-15			
133	LKTM-15:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
134	LKTM-15:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
135	LKTM-15:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
136	LKTM-15:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
137	LKTM-15:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
138	LKTM-15:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
139	LKTM-15:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
140	LKTM-15:9	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
141	LKTM-15:10	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
142	LKTM-15:11	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-16			
143	LKTM-16:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
144	LKTM-16:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
145	LKTM-16:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
146	LKTM-16:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
147	LKTM-16:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
148	LKTM-16:7	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
149	LKTM-16:8	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
150	LKTM-16:9	Liên kết kết hợp thương mại	177,40	
*	LKTM-17			
151	LKTM-17:1	Liên kết kết hợp thương mại	108,00	
152	LKTM-17:2	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
153	LKTM-17:3	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
154	LKTM-17:5	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	
155	LKTM-17:6	Liên kết kết hợp thương mại	99,00	

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
156	LKTM-17:7	Liên kê kết hợp thương mại	99,00	
157	LKTM-17:8	Liên kê kết hợp thương mại	99,00	
158	LKTM-17:9	Liên kê kết hợp thương mại	177,40	
*	LKTM-18			
159	LKTM-18:1	Liên kê kết hợp thương mại	108,00	
160	LKTM-18:2	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
161	LKTM-18:3	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
162	LKTM-18:5	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
163	LKTM-18:6	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
164	LKTM-18:7	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
165	LKTM-18:8	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
166	LKTM-18:9	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
167	LKTM-18:10	Liên kê kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-19			
168	LKTM-19:1	Liên kê kết hợp thương mại	108,00	
169	LKTM-19:2	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
170	LKTM-19:3	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
171	LKTM-19:5	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
172	LKTM-19:6	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
173	LKTM-19:7	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
174	LKTM-19:8	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
175	LKTM-19:9	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
176	LKTM-19:10	Liên kê kết hợp thương mại	90,00	
177	LKTM-19:11	Liên kê kết hợp thương mại	108,00	
*	LKTM-30			
178	LKTM-30:1	Liên kê kết hợp thương mại	101,01	
179	LKTM-30:2	Liên kê kết hợp thương mại	85,36	
180	LKTM-30:3	Liên kê kết hợp thương mại	86,49	
181	LKTM-30:5	Liên kê kết hợp thương mại	104,23	
*	LK-01			
182	LK-01:1	Liên kê	89,72	
183	LK-01:2	Liên kê	80,00	
184	LK-01:3	Liên kê	80,00	
185	LK-01:5	Liên kê	80,00	
186	LK-01:6	Liên kê	80,00	
187	LK-01:7	Liên kê	80,00	
188	LK-01:8	Liên kê	80,00	
189	LK-01:9	Liên kê	80,00	
190	LK-01:10	Liên kê	80,00	
*	LK-02			
191	LK-02:1	Liên kê	80,00	
192	LK-02:2	Liên kê	80,00	
193	LK-02:3	Liên kê	80,00	
194	LK-02:5	Liên kê	80,00	

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
195	LK-02:6	Liên kê	80,00	
196	LK-02:7	Liên kê	80,00	
197	LK-02:8	Liên kê	80,00	
198	LK-02:9	Liên kê	80,00	
199	LK-02:10	Liên kê	80,00	
200	LK-02:11	Liên kê	80,00	
201	LK-02:12	Liên kê	96,00	
*	LK-03			
202	LK-03:1	Liên kê	96,00	
203	LK-03:2	Liên kê	80,00	
204	LK-03:3	Liên kê	80,00	
205	LK-03:5	Liên kê	80,00	
206	LK-03:6	Liên kê	80,00	
207	LK-03:7	Liên kê	80,00	
208	LK-03:8	Liên kê	80,00	
209	LK-03:9	Liên kê	80,00	
210	LK-03:10	Liên kê	80,00	
211	LK-03:11	Liên kê	80,00	
212	LK-03:12	Liên kê	104,00	
*	LK-3A			
213	LK-3A:1	Liên kê	118,00	
214	LK-3A:2	Liên kê	90,00	
215	LK-3A:3	Liên kê	90,00	
216	LK-3A:5	Liên kê	90,00	
217	LK-3A:6	Liên kê	90,00	
218	LK-3A:7	Liên kê	90,00	
219	LK-3A:8	Liên kê	90,00	
220	LK-3A:9	Liên kê	90,00	
221	LK-3A:10	Liên kê	90,00	
222	LK-3A:11	Liên kê	90,00	
223	LK-3A:12	Liên kê	108,00	
*	LK-05			
224	LK-05:1	Liên kê	108,00	
225	LK-05:2	Liên kê	90,00	
226	LK-05:3	Liên kê	90,00	
227	LK-05:5	Liên kê	90,00	
228	LK-05:6	Liên kê	90,00	
229	LK-05:7	Liên kê	90,00	
230	LK-05:8	Liên kê	90,00	
231	LK-05:9	Liên kê	90,00	
232	LK-05:10	Liên kê	90,00	
233	LK-05:11	Liên kê	90,00	
234	LK-05:12	Liên kê	90,00	
*	LK-06			

STT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình sản phẩm	Diện tích (m2)	Ghi chú
235	LK-06:1	Liên kề	108,00	
236	LK-06:2	Liên kề	90,00	
237	LK-06:3	Liên kề	90,00	
238	LK-06:5	Liên kề	90,00	
239	LK-06:6	Liên kề	90,00	
240	LK-06:7	Liên kề	90,00	
241	LK-06:8	Liên kề	90,00	
242	LK-06:9	Liên kề	90,00	
243	LK-06:10	Liên kề	141,35	
*	BT-01			
244	BT-01:1	Biệt thự	127,50	
245	BT-01:2	Biệt thự	127,50	
246	BT-01:3	Biệt thự	127,50	
247	BT-01:5	Biệt thự	127,50	
248	BT-01:6	Biệt thự	127,50	
249	BT-01:7	Biệt thự	127,50	
250	BT-01:8	Biệt thự	127,50	
251	BT-01:9	Biệt thự	127,50	
252	BT-01:10	Biệt thự	127,50	
253	BT-01:11	Biệt thự	127,50	
254	BT-01:12	Biệt thự	127,50	
255	BT-01:14	Biệt thự	127,50	
256	BT-01:15	Biệt thự	127,50	
257	BT-01:16	Biệt thự	127,50	
258	BT-01:17	Biệt thự	127,50	
259	BT-01:18	Biệt thự	179,50	
*	BT-02			
260	BT-02:1	Biệt thự	262,00	
261	BT-02:2	Biệt thự	225,00	
262	BT-02:3	Biệt thự	225,00	
263	BT-02:5	Biệt thự	225,00	
264	BT-02:6	Biệt thự	225,00	
265	BT-02:7	Biệt thự	225,00	
266	BT-02:8	Biệt thự	225,00	
267	BT-02:9	Biệt thự	225,00	
268	BT-02:10	Biệt thự	225,00	
269	BT-02:11	Biệt thự	225,00	
270	BT-02:12	Biệt thự	225,00	